TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS- PT
Ngày: 12 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuân

2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2023/TLPT-HS ngày 02/10/2023 do có kháng cáo của bị cáo Ma Thị D, kháng cáo của bị hại Lương Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị cáo có kháng cáo: Ma Thị D,** sinh 12/9/1954, tên gọi khác: không ;Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Ma Văn H (đã chết) và Lương Thị L (Đã chết); chồng: không xác định và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại tại địa phương

(có mặt tại phiên tòa)

***Bị hại có kháng cáo:** Chị Lương Thị N; sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Thị D và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952, trú tại thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai có tình cảm yêu đương và có 01 người con với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Từ năm 2016, D phát hiện chị Lương Thị N, sinh năm 1978, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ có tình cảm yêu đương với ông C, làm sứt mẻ tình cảm giữa D và ông C nên D nảy sinh mâu thuẫn với chị N. Ngày 18/12/2022, D sử dụng tài khoản Facebook của mình là "Duong Ma Ma" đăng nhập vào mạng xã hội Facebook thì nhận được 07 hình ảnh thể hiện hình ảnh chị N không mặc quần áo, ảnh chụp bộ phận sinh dục từ tài khoản Facebook "China Marit". Sau đó D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung lắp sim thuê bao 0392245138 của mạng viễn thông Viettel của mình, bật mạng 4G để đăng nhập vào ứng dụng Messenger, dùng tài khoản Facebook "Duong Ma Ma" gửi hình ảnh chị N không mặc quần áo, ảnh chụp bộ phận sinh dục đến các tài khoản Facebook của 07 người khác (trong đó 06 người sinh sống tại xã M, huyện Đ) với mục đích để những người đó nhìn thấy hình ảnh nhạy cảm của chị N nhằm xúc phạm uy tín, danh dự của chị N.

Cụ thể:

Ngày 18/12/2022 D gửi 06 ảnh gồm hình ảnh chị N không mặc quần áo và ảnh chụp bộ phận sinh dục cho tài khoản F “Nguyên Chiên” của ông Nguyễn Văn C và 04 ảnh nhạy cảm của chị N đến tài khoản “Nguyễn Thị S” của chị Nguyễn Thị S, sinh sống tại tỉnh Gia Lai.

Ngày 19/12/2022 D gửi 01 ảnh nhạy cảm của chị N không mặc quần áo đến tài khoản Facebook "Mến Lương" của chị Lương Thị M, sinh năm 1979, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ và tài khoản "May Tran" của bà Trần Thị M1, sinh năm 1957, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ; gửi 03 hình ảnh chị N không mặc quần áo, ảnh chụp bộ phận sinh dục đến tài khoản "Quach Thinh Đinh T" của bà Đinh Thị Quách T1, sinh năm 1962, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ.

Ngày 20/12/2022 D gửi 06 ảnh nhạy cảm của chị N đến tài khoản "Dương Sản" bà Dương Thị S1, sinh năm 1961, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ.

Ngày 22/12/2022 D gửi 06 ảnh gồm hình ảnh chị N không mặc quần áo và ảnh chụp bộ phận sinh dục tới tài khoản Facekook "Ngô Liên" của chị Ngô Thị L1, sinh năm 1986, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ.

Ngày 23/12/2022 D gửi 01 ảnh nhạy cảm của chị N cho tài khoản "Huyên T2" của chị Đinh Thị H1, sinh năm 1986, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ.

Ngày 24/12/2022 D gửi 06 ảnh gồm hình ảnh chị N không mặc quần áo và ảnh chụp bộ phận sinh dục cho tài khoản F "Nong Nguyet" của chị Nông Thị N1, sinh năm 1982, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ.

Về phía bị hại là chị Lương Thị N xác định: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/12/2022 chị N nhận được tin nhắn là hình ảnh một người phụ nữ khỏa thân, đang đứng hơi khom người trong nhà vệ sinh từ tài khoản Facebook "Duong Ma Ma" gửi đến, sau khi kiểm tra kỹ thì phát hiện người trong ảnh chính là mình. Sau đó chị N phát hiện ra tài khoản Facebook "Duong M" còn gửi ảnh khỏa thân của

chị N qua ứng dụng Messenger cho nhiều người khác nữa trên địa bàn xã M, huyện Đ. Chị N xác định trong những bức ảnh D gửi cho mọi người có 01 ảnh người phụ nữ không mặc quần áo đứng trước cửa nhà tắm, hơi khom người là hình ảnh chị N, chị N không biết hình ảnh này được chụp như thế nào; những hình ảnh còn lại là ảnh ghép, ảnh chụp bộ phận sinh dục của người khác nhưng khi gửi hình ảnh cho mọi người Dưỡng có nhắn tin chú thích đó là hình ảnh của chị N. Việc D gửi những hình ảnh trên cho mọi người đã xúc phạm nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của chị N khiến chị N cảm thấy rất xấu hổ và nhục nhã với mọi người. Do đó ngày 26/12/2022 chị N đã trình báo vụ việc đến Công an xã M, huyện Đ đề nghị giải quyết.

Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố: bị cáo Ma Thị D phạm tội: "Làm nhục người khác".

Áp dụng: điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Thị D 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 16/8/2023 bị cáo Ma thị D1 có đơn kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Ngày 22/8/2023 bị hại Lương Thị N kháng cáo đề nghị yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết xét xử điều tra tìm ra người chụp ảnh gửi cho bà D1.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 12/12/2023 bị hại Lương Thị N đã tự nguyện làm đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra thông báo về việc bị hại rút kháng cáo theo quy định tại Điều 338, Điều 342 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị hại Lương Thị N đã tự nguyện làm đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra thông báo về việc bị hại rút kháng cáo theo quy định. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình văn bản thỏa thuận cùng gia đình tự nguyện bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại với số tiền là 25 triệu đồng được bị hại đồng ý, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Thị D sửa bản án sơ thẩm số 101/2023 ngày 11/8/2023 của tòa án nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên mức án cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên toà vắng người bị hại vắng mặt nhưng bị hại đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Trong các ngày từ 18/12/2022 đến 24/12/2022 Ma Thị D sử dụng tài khoản Facebook của mình là "Duong Ma Ma" đăng nhập vào mạng xã hội Facebook thì nhận được 07 hình ảnh thể hiện hình ảnh chị N không mặc quần áo, ảnh chụp bộ phận sinh dục từ tài khoản Facebook "China Marit". Sau đó D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung lắp sim thuê bao 0392245138 của mạng viễn thông Viettel của mình, bật mạng 4G để đăng nhập vào ứng dụng Messenger, dùng tài khoản Facebook "Duong Ma Ma" gửi hình ảnh chị N không mặc quần áo, ảnh chụp bộ phận sinh dục đến các tài khoản Facebook của 07 người khác (trong đó 06 người sinh sống tại xã M, huyện Đ) với mục đích để những người đó nhìn thấy hình ảnh nhạy cảm của chị N nhằm xúc phạm uy tín, danh dự của chị N.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

2.1.Xét kháng cáo xin giảm án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: Khi phạm tội bị cáo là người cao tuổi sống độc thân, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình văn bản thỏa thuận cùng gia đình tự nguyện bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại với số tiền là 25 triệu đồng được bị hại đồng ý và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tình tiết bị cáo tự nguyện bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận xem xét.

Với những phân tích đánh giá như trên sau khi xem xét toàn diện vụ án Hội đồng xét xử xét thấy theo hướng dẫn tại các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức án cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp thể hiện tính nhân văn gúp bị cáo tự cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

2.2. Xét kháng cáo của bị hại: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị hại là chị Lương Thị N đã tự nguyện làm đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã thông báo việc bị hại Lương Thị N rút đơn kháng cáo theo quy định tại Điều 338, Điều 342 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3].Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[4].Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Thị D sửa bản án sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

1.Về hình phạt: Áp dụng điểm: Điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Thị D 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Làm nhục người khác".

Giao bị cáo Ma thị D1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2.Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Ma Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- TAND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Văn Bản